TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày 11/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG - TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 102/TLST-HS ngày 29/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 95/2023/QĐXXST-HS ngày 05/9/2023 đối với:

**** Bị cáo***: Trần Đăng T; tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987 tại: huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Đăng Đ, sinh năm 1965 và bà: Trần Thị T1, sinh năm 1964; Có vợ: Bùi Thị M, sinh năm 1994; Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án: Ngày 05/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Ngày 14/5/2023, bị Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78 về hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/3/2023, hình thức xử phạt: phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng; Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. (Có mặt)

**** Bị hại***: Công ty TNHH P.

Địa chỉ trụ sở chính: Số C, ngách E, ngõ E, đường T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Hữu T2 - Chức vụ: Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh C - Chức vụ: Cán bộ hồ sơ.

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

(Vắng mặt)

*** *<u>Người làm chứng</u>*:**

1. Anh Trần Văn C1, sinh năm: 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Căn hộ B T, khu đô thị D thuộc xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Phạm Quang H, sinh năm: 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ D, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

3. Anh Nguyễn Hữu T3, sinh năm: 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đ, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:**

Khoảng 19 giờ ngày 09/8/2023, Trần Đăng T có lý lịch nêu trên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX màu đỏ - đen, biển số: 29Y7-038.40 mang theo 01 ba lô đựng 01 chiếc kìm cắt cáp và 01 chiếc mỏ lết đi đến công trường khu đô thị Đ thuộc xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên nhằm mục đích trộm cắp dây cáp điện, bán lấy tiền tiêu sài. Khi T đi đến phân khu 1 của công trường, phát hiện thấy cột đèn chiếu sáng ở lô S, đường D có các dây cáp điện đi ngầm dưới lòng đất nối giữa các cột đèn để hở phần gắn với cột đèn. T lén lút đi đến, dùng chiếc mỏ lết mang theo, tháo những chiếc bulong M24 gắn sợi cáp điện với cột đèn để rút và lấy 01 đoạn dây cáp điện, được xác định là loại Cu/xple/pvc (4x16)mm^2, vỏ nhựa màu đen, lõi bằng đồng, dài 20m của Công ty TNHH P (sau đây gọi tắt là Công ty P), địa chỉ trụ sở chính: Số C, ngách E, ngõ E, đường T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Khi T đang tháo đến chiếc bulong thứ 2 thì bị anh Trần Văn C1, sinh năm: 1984, Địa chỉ: Căn hộ B T, khu đô thị D thuộc xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên và anh Phạm Quang H, sinh năm: 1979, địa chỉ: Tổ D, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang, thu giữ chiếc xe mô tô biển số 29Y7-038.40, 01 chiếc mỏ lết, 01 chiếc ba lô bên trong có 01 chiếc kìm cắt cáp, 02 chiếc bulong M24 nói trên và bàn giao cho Công an xã N, huyện V.

Cùng ngày, đại diện theo ủy quyền của Công ty P có đơn trình báo. Công an xã N đã bàn giao người bị bắt, hồ sơ vụ việc và toàn bộ vật chứng cho cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với đoạn dây cáp điện nói trên của Công ty P. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 59/BKL-ĐGTS ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V xác định: 01 đoạn dây cáp điện loại Cu/xple/pvc (4x16)mm^2 có vỏ nhựa màu đen, lõi bằng đồng, dài 20m có giá trị là 4.664.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX màu đỏ - đen, biển số: 29Y7-038.40 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Chủ sở hữu chiếc xe là anh Trịnh Văn T4, sinh năm: 1984, HKTT: Thôn T, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội. Anh T5 đã bán lại xe cho một người không biết tên, địa chỉ. T khai đã mua chiếc xe trên từ một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ với giá 1.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Đăng T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 109/QĐ-VKSVG ngày 28/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Đăng T về tội "***Trộm cắp tài sản***" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Trần Đăng T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không nhận lại các tài sản đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện V thu giữ là 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, biển số 29Y7-038.40; 01 chiếc ba lô vải màu đen; 01 chiếc kìm cắt cáp bằng kim loại, màu vàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung Quyết định truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 điều 173; Điều 15; Điều 38; Điểm h, s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Đăng T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Xử phạt bị cáo Trần Đăng T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/8/2023. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo tại bản án số 82/2023/HS-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này là 09 tháng tù và tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, biển số 29Y7-038.40; tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc ba lô màu đen, 02 bulong M24, 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại, loại 10 inch.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Bị hại và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt bị hại và những người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 09/8/2023, tại lô số A, đường D, phân khu 1 của công trường khu đô thị Đ thuộc xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Trần Đăng T đang tháo chiếc bulong M24 thứ hai gắn dây cáp điện với cột đèn để trộm cắp 01 đoạn dây cáp điện loại Cu/xple/pvc (4x16)mm^2, vỏ nhựa màu đen, lõi bằng đồng, dài 20m của Công ty TNHH P trị giá 4.664.000 đồng thì bị bắt quả tang. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của cá nhân, pháp nhân là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo chưa chiếm đoạt được đoạn dây cáp điện trên là do bị phát hiện, là nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt là tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Quyết định truy tố đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của pháp nhân là khách thể được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn trong công trường xây dựng.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản bị cáo muốn chiếm đoạt có giá trị 4.664.000đ nên thuộc trường hợp "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn". Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án, 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

[5]. Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng quy định tại khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại bản án số 82/2023/HS-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên buộc bị cáo phải chấp hành 09 tháng tù của bản án trên. Được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam của bản án trước là 03 tháng 21 ngày (từ 17/3/2023 đến 05/7/2023, tính 01 tháng là 30 ngày), bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 09 ngày tù của bản án trên.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo LX màu đen - đỏ, biển số: 29Y7-038.40 (đã qua sử dụng) là xe của bị cáo, bị cáo chưa dùng xe vào việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo không nhận lại nên tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước.

- 02 bu long M24 của Công ty TNHH P, Công ty không nhận lại, đây là vật chứng không còn giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc kìm cắt cáp bằng kim loại màu vàng, chuôi bọc kim loại màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo, bị cáo chưa sử dụng vào việc phạm tội nhưng bị cáo không nhận lại nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại, loại 10 inch, đã qua sử dụng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc ba lô màu đen, giữa ba lô có viền đỏ in biểu tượng quả táo apple, màu trắng tại mặt trước của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo không nhận lại nên tịch thu cho tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 173; Điều 15; Điểm h, s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Khoản 1, 3 Điều 57; Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, c khoản 2 điều 106; Khoản 2 điều 136; điều 331; điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đăng T phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đăng T 01 (một) năm tù.

Tại bản án số 82/2023/HS-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên buộc bị cáo phải chấp hành 09 tháng tù của bản án trên. Được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là 03 tháng 21 ngày (từ 17/3/2023 đến 05/7/2023, tính 01 tháng là 30 ngày), bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 09 ngày tù của bản án trên.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Đăng T phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/8/2023.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

6. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo LX màu đen - đỏ, biển số: 29Y7-038.40 (đã qua sử dụng);

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 bulong M24; 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại, loại 10 inch, đã qua sử dụng; 01 chiếc kìm cắt cáp bằng kim loại màu vàng, chuôi bọc kim loại màu đen (đã qua sử dụng); 01 chiếc ba lô màu đen, giữa ba lô có viền đỏ in biểu tượng quả táo apple, màu trắng tại mặt trước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

7. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đăng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V.
- Công an huyện V.
- Chi cục T.H.A.DS huyện V.
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Miện